

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HS-PT

Ngày: 23/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Duy - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21, 23 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 19/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị K do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị K, sinh ngày 02/9/1985 tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Y; chồng tên Nguyễn Văn L (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 06/5/2024 cho đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị K: Ông Lưu Trí D – Luật sư của Văn phòng L6 thuộc Đoàn luật sư tỉnh S. Địa chỉ: Số C, đường N, Khóm C, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập gồm: Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu C, bà Phan Thị N, bà Huỳnh Thị L1, bà Lê Thị T, bà Nguyễn Thị L2, bà Trần Phương L3, bà Đặng Thị Kim Đ, bà Lương Thị Ngọc H1, bà Huỳnh Ngọc M, bà Lâm Thị Ngọc K1,

bà Huỳnh Thị Hồng P, ông Nguyễn Văn H2, bà Nguyễn Thị C1, bà Hồ Thị M1, bà Huỳnh Thị Huỳnh N1, bà Nguyễn Ngọc L4, bà Huỳnh Thị Đ1, bà Trần Thị Mỹ N2, bà Phạm Thị M2, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị N3, ông Lưu Văn T1, bà Huỳnh Thị Cẩm H3, bà Đặng Thị Thúy L5, ông Nguyễn Trọng N4, bà Nguyễn Thị Bích H4, bà Trần Thị M3; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Nguyễn Minh N5, bà Nguyễn Thị Ngọc B, bà Nguyễn Thị Đ2, bà Phạm Thị X, bà Phùng Thị Út Mười M4, bà Nguyễn Thị H5, bà Ngô Thị Huỳnh N6, bà Lê Thị Thúy D1, bà Huỳnh Thị Út H6, ông Huỳnh Văn C2, bà Lương Thị Ngọc H1, bà Dương Thị D2, bà Đặng Thị N7, bà Nguyễn Thị T2, bà Dương Thị P1, bà Trần Thị Diễm H7, ông Nguyễn Văn P2, bà Nguyễn Thị Kiều T3, bà Trần Thanh N8.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2019, Nguyễn Thị K bắt đầu mở và làm đầu thảo nhiều dây hụi cho nhiều người tham gia để hưởng hoa hồng. Thời gian đầu K thực hiện đúng như thỏa thuận chung giao tiền hụi đầy đủ, tạo sự tin tưởng cho người chơi. Sau đó, K mở loại hụi mỗi tháng khai một đến hai lần gồm: 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/01 chân, mỗi tháng khai một lần hoặc hai lần, địa điểm bỏ thăm khai hụi tại nhà của K, ai bỏ thăm cao nhất sẽ được hốt hụi và K được hưởng 50% tiền hoa hồng của giá trị chân hụi. Quá trình làm chủ hụi, có một số hụi viên đã hốt hụi không đóng hụi chết cho K nên K đã lợi dụng sự tin tưởng của hụi viên đưa ra thông tin giả tự hốt hụi tràn lấp cho những người không đóng, dẫn đến số tiền hụi thâm hụt ngày càng lớn làm mất khả năng thanh toán dẫn đến ngưng hụi. Tại thời điểm ngưng hụi, Nguyễn Thị K thừa nhận từ ngày 15 tháng 10 năm 2021 âm lịch đến ngày 30 tháng 4 năm 2023 âm lịch (nhằm ngày 19/11/2021 đến ngày 17/6/2023 dương lịch), Nguyễn Thị Kiều M5 06 dây hụi, loại hụi có lời, K làm chủ hụi và rủ 52 hụi viên tham gia. Kết quả điều tra xác định bị cáo Nguyễn Thị K thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền đóng hụi của hụi viên tại 05 dây hụi trong số 06 dây hụi chưa mãn, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ 1: Dây hụi mở ngày 15/10/2021 âm lịch (nhằm ngày 19/11/2021 dương lịch), loại hụi tháng 1.000.000 đồng/01 chân, 01 tháng khai 01 lần. Danh sách hụi viên K ghi tên 20 hụi viên chơi 26 chân hụi (K tham gia 02 chân). Hụi đã khai đến tháng 7/2023 âm lịch, đã khai hụi được 23 kỳ, còn 03 kỳ. K tự ý hốt 03 chân hụi của hụi viên. Cụ thể: 01 chân hụi ở kỳ khai hụi thứ 4 ngày 15/01/2022 lấy tên hụi viên Lê Thị T (K2), ra lời 360.000 đồng, hụi viên phải đóng 640.000 đồng (hụi sống) và 1.000.000 đồng (hụi chết) được số tiền là 13.160.000 đồng; 01 chân hụi ở kỳ khai hụi thứ 10 ngày 15/7/2022 lấy tên hụi viên Nguyễn Thị N3 (H5), ra lời 300.000 đồng, hụi viên phải đóng 700.000 đồng (hụi sống) và 1.000.000 đồng (hụi chết) được số tiền là 15.800.000 đồng; 01 chân hụi ở kỳ khai hụi thứ 16 ngày 15/01/2023 lấy tên hụi viên Lê Thị T (K2), ra lời 400.000 đồng, hụi viên phải đóng 600.000 đồng (hụi sống) và 1.000.000 đồng (hụi chết) được số tiền là 15.600.000 đồng. Như vậy, 03 chân

hụi K đã chiếm đoạt tổng số của các hụi viên là 44.560.000 đồng (bốn mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Dây hụi thứ 2: Dây hụi mở ngày 20/4/2022 âm lịch (nhằm ngày 20/5/2022 dương lịch), loại hụi tháng 2.000.000 đồng/01 chân, 01 tháng khui một lần. Danh sách hụi viên K ghi tên 15 hụi viên chơi 21 chân hụi (K không có tham gia). Hụi đã khui đến tháng 7/2023 âm lịch, đã khui hụi được 17 kỳ, còn 04 kỳ. K tự ý hốt 06 chân hụi của hụi viên. Cụ thể: 01 chân hụi ở kỳ khui hụi thứ 3 ngày 20/6/2022 âm lịch của hụi viên tên Nguyễn Thị M6 ra lời 450.000 đồng, hụi viên phải đóng 1.550.000 đồng (hụi sống) và 2.000.000 đồng (hụi chết) được tổng số tiền là 29.450.000 đồng; 01 chân hụi ở kỳ khui hụi thứ 4 ngày 20/7/2022 âm lịch của hụi viên tên Nguyễn Thị M6 ra lời 600.000 đồng, hụi viên phải đóng 1.400.000 đồng (hụi sống) và 2.000.000 đồng (hụi chết) được tổng số tiền là 26.600.000 đồng; 01 chân hụi ở kỳ khui hụi thứ 6 ngày 20/9/2022 âm lịch của hụi viên tên Nguyễn Thị C1 ra lời 680.000 đồng, hụi viên phải đóng 1.320.000 đồng (hụi sống) và 2.000.000 đồng (hụi chết) được tổng số tiền là 25.760.000 đồng; 01 chân hụi ở kỳ khui hụi thứ 7 ngày 20/10/2022 âm lịch của hụi viên tên Nguyễn Thị C1 ra lời 720.000 đồng, hụi viên phải đóng 1.280.000 đồng (hụi sống) và 2.000.000 đồng (hụi chết) được tổng số tiền là 27.630.000 đồng; 01 chân hụi ở kỳ khui hụi thứ 9 ngày 20/12/2022 âm lịch của hụi viên tên Huỳnh Thị Huỳnh N1 ra lời 610.000 đồng, hụi viên phải đóng 1.390.000 đồng (hụi sống) và 2.000.000 đồng (hụi chết) được tổng số tiền là 26.950.000 đồng; 01 chân hụi ở kỳ khui hụi thứ 10 ngày 20/01/2023 âm lịch của hụi viên tên Nguyễn Ngọc L4 ra lời 650.000 đồng, hụi viên phải đóng 1.350.000 đồng (hụi sống) và 2.000.000 đồng (hụi chết) được tổng số tiền là 26.950.000 đồng. Như vậy, 06 chân hụi K đã chiếm đoạt tổng số của các hụi viên là 161.430.000 đồng (một trăm sáu mươi một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Dây hụi thứ 3: Dây hụi mở ngày 29/11/2022 âm lịch (nhằm ngày 22/12/2022 dương lịch), loại hụi tháng 5.000.000 đồng/chân, 01 tháng khui một lần. Danh sách hụi viên K ghi tên 13 hụi viên chơi 18 chân hụi (K tham gia 03 chân). Hụi đã khui đến ngày 29/6/2023 âm lịch, đã khui hụi được 09 kỳ, còn 09 kỳ. Dây hụi này K không có thực hiện hành vi phạm tội.

Dây hụi thứ 4: Dây hụi mở ngày 10/02/2023 âm lịch (nhằm ngày 31/3/2023 dương lịch), loại hụi tháng 1.000.000 đồng/chân, 01 tháng khui hai lần. Danh sách hụi viên K ghi tên 19 hụi viên chơi 34 chân hụi (K tham gia 04 chân). Hụi đã khui đến tháng 7/2023 âm lịch, đã khui hụi được 12 kỳ, còn 22 kỳ. K đã tự đưa ra thông tin gian dối với Nguyễn Thị Thu C và Phan Thị N là có hụi viên cần bán hụi nhưng thực chất không có ai bán và khi C và N tin tưởng nên bị K gian dối bán 02 chân hụi cho Nguyễn Thị Thu C với số tiền là 42.000.000 đồng; bán 01 chân hụi cho bà Phan Thị N với số tiền là 22.800.000 đồng. Như vậy, K đã tự ý bán 03 chân hụi chiếm đoạt của Nguyễn Thị Thu C và Phan Thị N được số tiền là 64.800.000 đồng (sáu mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Dây hụi thứ 5: Dây hụi mở ngày 10/03/2023 âm lịch (nhằm ngày 29/4/2023 dương lịch), loại hụi tháng 3.000.000 đồng/01 chân, 01 tháng khui 01

lần. Danh sách hội viên K ghi tên 10 hội viên chơi 18 chân hội. Hội đã khai đến tháng 7/2023 âm lịch, đã khai hội được 05 kỳ, còn 13 kỳ. Nguyễn Thị K đã đưa ra thông tin có hội viên cần bán hội nhưng thực chất K tự ý bán hội cho Nguyễn Thị Thu C 02 (hai) chân hội với số tiền là 72.000.000 đồng.

Dây hội thứ 6: Dây hội mở ngày 30/04/2023 âm lịch (nhằm ngày 17/6/2023 dương lịch), loại hội tháng 1.000.000 đồng/chân, 01 tháng khai 02 lần. Danh sách hội viên K ghi tên 14 hội viên chơi 19 chân hội. Hội đã khai đến tháng 7/2023 âm lịch, đã khai hội được 06 kỳ, còn 13 kỳ. Nguyễn Thị K đưa ra thông tin gian dối là có hội viên cần bán hội nhưng thực chất là K tự ý bán cho bà Phan Thị N 01 (một) chân hội với số tiền là 16.500.000 đồng. Như vậy, do muốn chiếm đoạt tiền của các hội viên nên bị cáo K dùng thủ đoạn gian dối lợi dụng khi các hội viên không đi khai hội, bị cáo đã lấy tên hội viên bỏ thăm tự ý hốt 09 chân hội của hội viên chiếm đoạt số tiền là 205.990.000 đồng và đưa ra thông tin gian dối nói có hội viên hốt không được kêu bán lại để các hội viên tin là thật, nhưng thật ra không có hội viên nào kêu bán, bị cáo tự ý bán 06 chân hội chiếm đoạt số tiền là 153.300.000 đồng. Như vậy, bằng các thủ đoạn gian dối Nguyễn Thị K đã chiếm đoạt số tiền của các hội viên là 359.290.000 đồng. Nguyễn Thị K sử dụng số tiền lừa đảo chiếm đoạt của các hội viên vào mục đích cá nhân, cụ thể đã dùng để đóng tiền hội của bị cáo và nộp thay cho các phần hội của các hội viên hốt nhưng không có đóng tiền hội chết cho bị cáo.

Trong 05/06 dây hội nêu trên, bị cáo K đã tự ý lấy tên hội viên tham gia chơi trong dây hội bỏ thăm hốt 09 chân, chiếm đoạt số tiền 205.990.000 đồng và bán không 06 chân hội, chiếm đoạt số tiền 153.300.000 đồng. Tổng cộng chiếm đoạt số tiền là 359.290.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 và khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 03 tháng 01 năm 2025, bị cáo Nguyễn Thị K kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải oan cho bị cáo, nếu không được thì bị cáo yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị K thay đổi nội dung đơn kháng cáo chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Năm 2019 bị cáo đã huy động nhiều dây hui, các dây hui từ năm 2019 đến thời điểm bị khởi tố đều có lập danh sách hui viên, khi bị cáo thấy không có khả năng trả nợ thì bị cáo đã bán hết tài sản của vợ chồng bị cáo, cha mẹ và các tài sản khác trong gia đình nhưng vẫn chưa đủ để trả nợ do lãi ngoài cao, từ sự nhận thức chủ quan nên bị cáo đã lấy hui của người này bán cho người khác, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên không biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, việc phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc các hui viên không đóng hui cho bị cáo, nhưng cơ quan điều tra đã bỏ qua yếu tố khách quan này và cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 08 năm tù là quá nặng. Các bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, trình độ học vấn thấp nên đề nghị áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án 06 năm tù.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 08 (tám) năm tù, là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo khắc phục thêm 20 triệu đồng là thể hiện sự ăn năn của bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị áp dụng Điều 357 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị K là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn, hình thức và nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung đơn kháng cáo về giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc thay đổi kháng cáo của bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận. Do đó, căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ ngày 19/11/2021 (nhằm ngày 15/10/2021 âm lịch) đến ngày 17/6/2023 (nhằm ngày 30/4/2023 âm lịch), bị cáo Nguyễn Thị K làm chủ 05 dây hui tháng (03 dây 01 triệu đồng; 01 dây 02 triệu đồng và 01 dây 03 triệu đồng). Trong quá

trình làm chủ các dây hụi này, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của các hụi viên, không tham gia hụi thường xuyên, không nắm thông tin hụi viên, bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối là có hụi viên ra lời cao mà không hốt được kêu bán hụi lại, chứ thật sự không có hụi viên nào bán hụi, đồng thời bị cáo còn đưa ra thông tin giả có hụi viên tham gia bỏ thăm cao được hốt hụi nhưng thực chất là bị cáo tự ý hốt các chân hụi của hụi viên. Bị cáo đã tự ý hốt 09 chân hụi không chiếm đoạt số tiền 205.990.000 đồng và bán không 06 chân hụi chiếm đoạt 153.300.000 đồng, tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các hụi viên là 359.290.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về giảm nhẹ hình phạt:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã khắc phục được một phần thiệt hại cho 04 hụi viên (ông Nguyễn Văn H2: 1.000.000 đồng; bà Phạm Thị X: 500.000 đồng; bà Đặng Thị N7: 1.000.000 đồng, bà Lê Thị T: 3.000.000 đồng); sau khi ngưng các dây hụi bị cáo đã thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự cho 06 hụi viên (Lâm Thị Ngọc K1; Huỳnh Thị L1; Nguyễn Thị L2; Huỳnh Ngọc M; Đặng Thị Kim Đ; Đặng Thị Thúy L5); bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị hại không có yêu cầu gì về dân sự và hình sự đối với bị cáo gồm có: Trần Phụng L3, Lương Thị Ngọc H1, Huỳnh Thị Út H6; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp các đơn bãi nại của các bị hại là Nguyễn Thị C1, Nguyễn Ngọc L4, Phạm Thị M2, Lê Thị T, Phan Thị N, Nguyễn Thị N3, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo còn cung cấp biên lai nộp tiền khắc phục hậu quả 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền bị cáo nộp khắc phục hậu quả là rất ít so với số tiền mà bị cáo có trách nhiệm khắc phục cho các bị hại, đồng thời xét thấy hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định hình phạt 08 (tám) năm tù là nhẹ hơn so với trách nhiệm hình sự của bị cáo, do đó kháng cáo của bị cáo về giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận; căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về giảm nhẹ hình phạt; giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị K của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị K về giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị K của Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 và khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

2. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án đối với số tiền mà bị cáo Nguyễn Thị K đã nộp 20.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000085 ngày 17/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Cù Lao Dung;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- CQCSĐT-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Tấn Vinh